

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2017.

Về việc: " T/c Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Kim Doãn**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Thọ

2. Ông Huỳnh Trung Thảo

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà **Lê Thị Kim Ngân** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 184/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc “ ***Tranh chấp xin ly hôn*** ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2017. Giữa các đương sự.

- ***Nguyên đơn:*** **Trương Thị T**, sinh năm : 1966.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn:*** **Hoàng Văn S**, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyên đơn Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa. Bị đơn Hoàng Văn S vắng mặt có lý do (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 21 tháng 6 năm 2017 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Trương Thị T trình bày :

1. Về hôn nhân:

Qua một thời gian tìm hiểu, tôi và anh Hoàng Văn S sống chung với nhau như vợ chồng vào 1990, chúng tôi không có đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung, thời

gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian gần đây luôn có mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và chúng tôi đã ly thân nhau. Nguyên nhân, do chồng tôi không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình, chỉ biết tụ tập bạn bè thường xuyên nhậu nhẹt say sưa, mỗi khi nhậu về gây chuyện đánh đập chửi bới tôi, tôi cũng đã nhiều lần khuyên nhưng chồng tôi vẫn không sửa đổi. Trong thời gian chúng tôi sống ly thân, chúng tôi vẫn thường xuyên gặp nhau nhưng chúng tôi không tự hàn gắn lại với nhau được. Nay tôi thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

- Bị đơn anh Hoàng Văn S trình bày:

Tôi và vợ sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 1990, chúng tôi không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi sống chung, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian gần đây thì luôn có mâu thuẫn với nhau và chúng tôi đã sống ly thân nhau. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp nên lúc nào cũng có mâu thuẫn nhau. Trong thời gian sống ly thân chúng tôi có gặp nhau nhưng không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi.

2. Về con chung:

Chị T khai: Trong thời gian sống chung, chúng tôi có với nhau hai đứa con, đứa lớn tên Hoàng Thị Mỹ N, sinh năm 1995 và Hoàng Thị Phụng T, sinh năm 1997, hiện các con đã trưởng thành, đã có gia đình riêng, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Anh S khai: Chúng tôi có với nhau hai đứa con như vợ tôi trình bày, hiện các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản và nợ chung:

Chị T và anh S trình bày: Trong thời gian sống chung, chúng tôi không có tài sản chung, chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ chúng tôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Trương Thị T, yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn S địa chỉ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Trương Thị T có mặt, bị đơn anh Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa có lý do (có đơn xin vắng mặt). Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị T và anh Hoàng Văn S là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị đã có thời gian tìm hiểu, sau đó sống chung với nhau, lẽ ra anh chị phải đi đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định mà vẫn sống chung với nhau như vợ chồng là vi phạm pháp luật.

Tại khoản 1, Điều 14 của Luật HN&GD quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*"

Từ những căn cứ trên, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị T và anh Hoàng Văn S là phù hợp với quy định tại Khoản 1 vào Điều 14 và Điều 53 của Luật HN&GD năm 2014.

[3]. Về con chung:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại buổi hòa giải chị T và anh S trình bày: Hiện các con đã trưởng thành anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản và nợ chung:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại buổi hòa giải chị T và anh S trình bày, trong thời gian sống chung, anh chị không có tài sản chung, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ lại hai người nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên: Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tam Nông

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Khoản 1, Điều 14 và Điều 53 của Luật HN&GD

Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trương Thị T và anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

Án phí về hôn nhân gia đình và dân sự sơ thẩm:

- Chị Trương Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 09244, quyển số 185, ngày 14 tháng 7 năm 2017

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Dương sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn